

Bản án số: 113/2024/HSST

Ngày: 10/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phạm Đồng Trung**

Các hội thẩm nhân dân:

1. **Ông Nguyễn Bá Tuấn**

2. **Ông Lê Quang Ngọc**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Lê Thị Thu Hà** - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 111/2024/TL-HSST ngày 25/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2024/QĐXX - ST ngày 28/11/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phùng Xuân Tuấn A**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 12 tháng 02 năm 1978 - Tại: Hà Nội.

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn X, xã X, huyện T, TP Hà Nội.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ tên bố: Phùng Xuân T (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Kim C - Sinh năm: 1953; Anh, chị em ruột: Có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Không;

Nhân thân: Chưa tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20/9/2024, Phùng Xuân Tuấn A sinh năm 1978, trú tại: Thôn X, xã X, huyện T, TP Hà Nội điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave BKS 29D1 – 744.02 đi từ nhà đến khu vực thôn G, xã T, huyện T, TP Hà Nội, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, Tuấn A tìm mua được của một người đàn ông (Không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) 01 gói ma túy (loại heroine) với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Tuấn A cầm ma túy bên tay phải rồi điều khiển xe mô tô đi đến khu vực C, thôn G, xã T tìm nơi sử dụng thì bị Công an xã T phát hiện, bắt quả tang Tuấn A cùng tang vật của vụ án.

Ngày 21/9/2024 Công an xã T đã bàn giao Tuấn A cùng tang vật của vụ án đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T.

Về tang vật thu giữ:

- 01 túi nilon có kích thước (8,5x5)cm bên trong có chứa chất bột màu xám (Tuấn A khai là ma túy);

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave BKS 29D1 – 744.02.

Tại Bản Kết luận giám định số 6888/KL-KTHS ngày 30/9/2024 của Phòng K - Công an thành phố H, kết luận: “*Chất bột màu xám bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,637 gam.*”

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Tuấn A, do không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể, Cơ quan CSĐT Công an huyện đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên không đề cập xử lý trong vụ án này là có căn cứ.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy Cơ quan điều tra đã thu giữ được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Oai để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29D1-744.02 thu giữ của Tuấn A: Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của bà Nguyễn Thị Kim C sinh năm 1953 (mẹ đẻ Tuấn A). Ngày 20/9/2024 Tuấn A mượn xe của bà C để đi có việc, bà C không biết Tuấn A sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội. Ngày 13/11/2024 Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho bà C là có căn cứ.

Tại bản cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 19/11/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai truy tố Phùng Xuân Tuấn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị kết tội bị cáo Phùng Xuân Tuấn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Xuân Tuấn A mức án tù 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2024

Tịch thu tiêu hủy ma túy trong 01 phong bì hoàn lại sau giám định của phòng PC 09- C1 có chữ ký của Phùng Xuân Tuấn A, đồng chí Lê Huy Đ và chữ ký của giám định viên.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phùng Xuân Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng những tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đồng thời căn cứ vào các bản Kết luận giám định số 6888/KL-KTHS ngày 30/9/2024 của Phòng K - Công an thành phố H, kết luận: “*Chất bột màu xám bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,637 gam*”. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Ngày 20/9/2024, tại khu vực C, thuộc thôn G, xã T, huyện T, TP Hà

Nội, Phùng Xuân Tuấn A có hành vi tàng trữ trái phép 0,637 gam ma túy loại Heroin, mục đích để sử dụng cho bản thân, thì bị Công an xã T phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật của vụ án.

Như vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai truy tố Phùng Xuân Tuấn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

[2] Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo:

Hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Phùng Xuân Tuấn A là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành, đáng lẽ bị cáo phải hiểu tác hại của việc sử dụng ma túy, tuy nhiên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Xét thấy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam cách ly các bị cáo trong một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo cũng như phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về tang vật: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì trong có ma túy hoàn lại sau giám định của phòng PC 09- C1 có chữ ký của Phùng Xuân Tuấn A, đồng chí Lê Huy Đ và chữ ký của giám định viên.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự

Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Phùng Xuân Tuấn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng:

+ Điểm c khoản 1 điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự;

+ Điều 106, 135, 331, 333 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

3. Xử phạt: Phùng Xuân Tuấn A 18(mười tám) tháng tù

Thời hạn tù tính từ 21/9/2024

Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự.

4. Xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì hoàn lại sau giám định của phòng PC 09- C1 có chữ ký của Phùng Xuân Tuấn A, đồng chí Lê Huy Đ và chữ ký của giám định viên

Tang vật hiện giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Oai theo biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 26/11/2024

5. Án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- Công an huyện Thanh oai;
- Chi cục THADS huyện Thanh oai
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú; (thay thông báo);
- Bị cáo.
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Đồng Trung